

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. GIỚI THIỆU

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu

1.1. Khái quát về dự án

1.1.1. Tên dự án: Cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục Trường THPT Quỳnh Châu.

1.1.2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.

1.1.3. Mục tiêu đầu tư: Mở rộng quy mô, hoàn thiện cơ sở vật chất, phục vụ tốt cho công tác dạy học của giáo viên và học sinh Trường THPT Quỳnh Châu, góp phần đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất của Trường đạt chuẩn Quốc gia.

1.1.4. Nhà thầu tư vấn khảo sát và lập BCNCKT

- Nhà thầu tư vấn khảo sát địa chất bước TKCS: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng ICC Nghệ An.

- Nhà thầu tư vấn lập BCNCKT: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Trung Đô.

1.1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

1.1.6. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; Công trình dân dụng, cấp III; Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: 35 năm.

1.1.7. Hình thức đầu tư: Cải tạo, xây dựng mới.

1.1.9. Quy mô đầu tư

- Nhà học bộ môn, cao 4 tầng, diện tích xây dựng 381,1m², tổng diện tích sàn 1.521,1m².

- Nhà lớp học E, cao 3 tầng, diện tích xây dựng 390,3m², tổng diện tích sàn 1.162,9m².

- Nhà nội trú số 1, cao 3 tầng, diện tích xây dựng 388,8m², tổng diện tích sàn 1.176,4m².

- Nhà nội trú số 2, cao 3 tầng, diện tích xây dựng 388,8m², tổng diện tích sàn 1.176,4m².

- Nhà bếp + nhà ăn, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 217,0m².

- Cải tạo nhà lớp học B, cao 3 tầng, diện tích xây dựng 631,6m², tổng diện tích sàn 1.868,2m².

- Cải tạo nhà lớp học c, cao 3 tầng, diện tích xây dựng 335,lm², tổng diện tích sàn 977,1m².

- Cải tạo nhà lớp học D, cao 3 tầng, diện tích xây dựng 542,1 m², tổng diện tích sàn 1.480,9m².

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: Nhà bảo vệ; cổng, hàng rào; hệ thống PCCC; sân đường nội bộ; cấp, thoát nước ngoài nhà; cấp điện ngoài nhà; đường dây trung thế và trạm biến áp.

- Thiết bị.

1.1.10. Phương án thiết kế cơ sở

1.1.10.1. Nhà học bộ môn, cao 4 tầng (hạng mục số 12 trên bản vẽ mặt bằng quy hoạch tổng thể)

- Kiến trúc: Nhà cao 4 tầng, diện tích xây dựng 381,1m², tổng diện tích sàn 1.521,1m². Chiều cao nhà 17,55m (nền cao: 0,45m; tầng 1, 2, 3, 4 cao: 3,6m/tầng; mái cao: 2,7m). Giao thông theo phương đứng bằng 2 cầu thang bộ, theo phương ngang bằng hành lang.

+ Tầng 1, diện tích xây dựng 381,1m², mặt bằng bố trí: 2 phòng học bộ môn, 1 phòng chuẩn bị.

+ Tầng 2, 3, 4, diện tích sàn 380,0m²/tầng, mặt bằng mỗi tầng bố trí: 2 phòng học bộ môn, 1 phòng chuẩn bị.

- Kết cấu: Nhà có kết cấu khung bê tông cốt thép (BTCT) chịu lực. Móng bằng BTCT. Cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ toàn khối. Tường xây gạch vữa xi măng (VXM). Mái lợp tôn, xà gồ thép hình.

- Hoàn thiện: Tường, cột, dầm, trần trát VXM, bả, lăn sơn. Nền các tầng lát gạch. Bậc cấp, bậc cầu thang ốp, lát đá Granit tự nhiên. Hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách bằng kính an toàn 2 lớp khung nhôm.

- Hệ thống kỹ thuật:

+ Điện: Dây điện được luồn trong ống nhựa PVC đi ngầm tường, trần. Chiếu sáng bằng ánh sáng tự nhiên kết hợp với đèn điện. Thông gió bằng tự nhiên kết hợp quạt (có dây điện chờ điều hòa).

+ Điện nhẹ: Hệ thống Internet.

+ Hệ thống chống sét: Bằng hệ thống chống sét phát xạ sớm.

+ Phòng cháy chữa cháy: Hệ thống báo cháy tự động; hệ thống chữa cháy bằng họng chữa cháy vách tường; hệ thống bình bọt và tiêu lệnh PCCC; đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn.

+ Hệ thống cấp, thoát nước: Ống cấp nước bằng ống nhựa chịu áp lực, thoát nước bằng ống nhựa PVC. Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ qua bể chuyên dụng, đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung; nước mưa từ mái được thoát trực tiếp ra hệ thống thoát nước chung.

1.1.10.2. Nhà lớp học E, cao 3 tầng (hạng mục số 28 trên bản vẽ mặt bằng quy hoạch tổng thể).

- Kiến trúc: Nhà cao 3 tầng, diện tích xây dựng 390,3m², tổng diện tích sàn 1.162,9m². Chiều cao nhà 13,95m (nền cao: 0,45m; tầng 1, 2, 3 cao: 3,6m/tầng; mái cao: 2,7m). Giao thông theo phương đứng bằng 2 cầu thang bộ, theo phương ngang bằng hành lang.

+ Tầng 1, diện tích xây dựng 390,3m², mặt bằng bố trí 3 phòng học.

+ Tầng 2, 3, diện tích sàn 386,3m²/tầng, mặt bằng mỗi tầng bố trí 3 phòng học.

+ Kết cấu, hoàn thiện: Thiết kế tương tự hạng mục nhà học bộ môn, cao 04 tầng.

- Hệ thống kỹ thuật:

+ Điện, điện nhẹ, phòng cháy chữa cháy: Thiết kế tương tự hạng mục nhà học bộ môn, cao 04 tầng.

+ Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa từ mái được thu vào ống nhựa PVC, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung.

1.1.10.3. Nhà nội trú số 1, cao 3 tầng (hạng mục số 23 trên bản vẽ mặt bằng quy hoạch tổng thể).

- Kiến trúc: Nhà cao 3 tầng, diện tích xây dựng 388,8m², tổng diện tích sàn 1.176,4m². Chiều cao nhà 13,95m (nền cao 0,45m; tầng 1, 2, 3 cao 3,6m/tầng; mái cao 2,7m). Giao thông theo phương đứng bằng 2 cầu thang bộ, theo phương ngang bằng hành lang.

+ Tầng 1, diện tích xây dựng 388,8m², mặt bằng bố trí 5 phòng ở nội trú có khu vệ sinh riêng.

+ Tầng 2, 3, diện tích sàn 393,8m²/tầng, mặt bằng mỗi tầng bố trí: 5 phòng ở nội trú có khu vệ sinh riêng.

+ Kết cấu, hoàn thiện: Thiết kế tương tự hạng mục nhà học bộ môn, cao 04 tầng.

- Hệ thống kỹ thuật:

+ Điện, điện nhẹ, phòng cháy chữa cháy: Thiết kế tương tự hạng mục nhà học bộ môn, cao 04 tầng.

+ Hệ thống cấp, thoát nước: Ống cấp nước bằng ống nhựa chịu áp lực, thoát nước bằng ống nhựa PVC. Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ qua bể tự hoại, đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung; nước mưa từ mái được thoát trực tiếp ra hệ thống thoát nước chung.

1.1.10.4. Nhà nội trú số 2, cao 3 tầng (hạng mục số 24 trên bản vẽ mặt bằng quy hoạch tổng thể).

- Kiến trúc: Nhà cao 3 tầng, diện tích xây dựng 388,8m², tổng diện tích sàn 1.176,4m². Chiều cao nhà 13,95m (nền cao 0,45m; tầng 1, 2, 3 cao 3,6m/tầng; mái cao 2,7m). Giao thông theo phương đứng bằng 2 cầu thang bộ, theo phương ngang bằng hành lang.

+ Tầng 1, diện tích xây dựng 388,8m², mặt bằng bố trí: 1 phòng quản lý, 1 phòng sinh hoạt chung, 3 phòng ở nội trú có khu vệ sinh riêng.

+ Tầng 2, 3, diện tích sàn 393,8m²/tầng, mặt bằng mỗi tầng bố trí: 5 phòng ở nội trú có khu vệ sinh riêng.

+ Kết cấu, hoàn thiện: Thiết kế tương tự hạng mục nhà học bộ môn, cao 04 tầng.

- Hệ thống kỹ thuật:

+ Điện, điện nhẹ, phòng cháy chữa cháy: Thiết kế tương tự hạng mục nhà học bộ môn, cao 04 tầng.

+ Hệ thống cấp, thoát nước: Ống cấp nước bằng ống nhựa chịu áp lực, thoát nước bằng ống nhựa PVC. Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ qua bể tự hoại, đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung; nước mưa từ mái được thoát trực tiếp ra hệ thống thoát nước chung.

1.1.10.5. Nhà bếp + nhà ăn, cao 01 tầng (hạng mục số 26, 27 trên bản vẽ mặt bằng quy hoạch tổng thể)

Công trình được thiết kế gộp 2 hạng mục: Nhà bếp (diện tích xây dựng 153,3m²) và nhà ăn (diện tích xây dựng 217,0m²). Chi tiết cụ thể như sau:

- Kiến trúc: Nhà cao 1 tầng, tổng diện tích xây dựng 370,3m². Chiều cao nhà 7,35m (nền cao: 0,45m; tầng cao: 4,2m; mái cao: 2,7m). Mặt bằng bố trí: 1 phòng bếp + gia công + soạn chia + kho, 1 phòng ăn.

- Kết cấu: Nhà có kết cấu khung BTCT chịu lực. Móng đơn BTCT. Cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ toàn khối. Tường xây gạch VXM. Mái lợp tôn, xà gồ thép hình.

- Hoàn thiện: Tường, cột, dầm, trần trát VXM, bả, lăn sơn. Nền lát gạch. Bậc cấp ốp, lát đá Granit tự nhiên. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng kính an toàn 2 lớp khung nhôm.

- Hệ thống kỹ thuật:

+ Điện, điện nhẹ: Thiết kế tương tự hạng mục nhà học bộ môn, cao 04 tầng.

+ Phòng cháy chữa cháy: Hệ thống báo cháy tự động; hệ thống bình bọt và tiêu lệnh PCCC; đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn.

+ Hệ thống cấp, thoát nước: Ống cấp nước bằng ống nhựa chịu áp lực, thoát nước bằng ống nhựa PVC. Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ qua bể tự hoại/bể tách dầu mỡ, đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung; nước mưa từ mái được thoát trực tiếp ra hệ thống thoát nước chung.

1.1.10.6. Cải tạo nhà lớp học B, cao 3 tầng (hạng mục số 02 trên bản vẽ mặt bằng quy hoạch tổng thể).

a) Hiện trạng: Nhà cao 3 tầng, diện tích xây dựng 631,6m², tổng diện tích sàn 1.868,2m². Chiều cao nhà 14,2m (nền cao: 0,6m; tầng 1, 2, 3 cao: 3,6m/tầng; mái cao: 2,8m). Giao thông theo phương đứng bằng 2 cầu thang bộ, theo phương ngang bằng hành lang.

- Tầng 1, diện tích xây dựng 631,6m², mặt bằng bố trí: 6 phòng học, 1 phòng chờ giáo viên, 1 khu vệ sinh chung;

- Tầng 2, 3, diện tích sàn 618,3m²/tầng, mặt bằng bố trí: 6 phòng học, 1 phòng chờ giáo viên, 1 khu vệ sinh chung.

Hiện tại, một số bộ phận, cấu kiện công trình đã xuống cấp, hư hỏng, cụ thể:

- Gạch lát nền tiết diện nhỏ, phai màu, nhiều vị trí bị vỡ;

- Mặt bậc tam cấp, bậc cầu thang mài Granito đã xuống cấp, phai màu, nứt vỡ;

- Lốp vữa trát tường một số vị trí bị bong rộp;

- Lốp sơn tường, cột, dầm, trần một số vị trí bị thấm mốc, ứa bần;

- Lan can hành lang, cầu thang: Chiều cao không đảm bảo an toàn; hoa sắt bằng thép hình bị gỉ sét; tay vịn mài Granito đã xuống cấp gây mất an toàn trong quá trình sử dụng;

- Cửa đi, cửa sổ bằng pano kính gỗ đã cong vênh, mối mọt, một số cánh cửa hư hỏng không sử dụng được; hoa sắt cửa sổ bằng thép hình bị gỉ sét, bong tróc;

- Hệ thống điện xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo yêu cầu trong quá trình

sử dụng;

- Một số thiết bị PCCC không sử dụng được.

b) Nội dung cải tạo: Cải tạo lại phần hoàn thiện. Chi tiết cụ thể.

- Lát lại nền hiện trạng các tầng bằng gạch Granite (ốp toàn bộ chân tường các tầng bằng gạch Granite);

- Ốp, lát lại mặt bậc tam cấp, bậc cầu thang bằng đá Granit tự nhiên;

- Phá lớp vữa trát tường tại các vị trí bị hư hỏng và trát lại bằng VXM, bả, lăn sơn;

- Cạo bỏ lớp sơn cũ tường, dầm, trần tại các vị trí bị bong tróc và bả lại, lăn sơn;

- Vệ sinh toàn bộ bề mặt tường, dầm, trần còn lại và sơn lại;

- Lan can cầu thang: Thay mới bằng lan can thép hình;

- Lan can hành lang: Bổ sung lan can bằng thép hình phía trên;

- Thay mới cửa đi, cửa sổ bằng kính an toàn 2 lớp khung nhôm;

- Cạo bỏ lớp sơn cũ hoa sắt hiện trạng (sử dụng lại) và sơn lại;

- Thay mới toàn bộ hệ thống điện, gồm: Dây dẫn (có dây dẫn chờ điều hoà), ổ cắm, công tắc... và thiết bị (sử dụng lại một số quạt);

- Bổ sung thiết bị PCCC.

1.1.10.7. Cải tạo nhà lớp học C, cao 3 tầng (hạng mục số 03 trên bản vẽ mặt bằng quy hoạch tổng thể).

a) Hiện trạng: Nhà cao 3 tầng, diện tích xây dựng 335,1m², tổng diện tích sàn 977,1m². Chiều cao nhà 14,05m (nền cao: 0,75m; tầng 1, 2, 3 cao: 3,6m/tầng; mái cao: 2,5m). Giao thông theo phương đứng bằng 1 cầu thang bộ, theo phương ngang bằng hành lang.

- Tầng 1, diện tích xây dựng 335,1m², mặt bằng bố trí: 3 phòng học, 1 khu vệ sinh chung;

- Tầng 2, 3, diện tích sàn 321,0m²/tầng, mặt bằng bố trí: 3 phòng học, 1 khu vệ sinh chung.

Hiện tại, một số bộ phận, cấu kiện công trình đã xuống cấp, hư hỏng, cụ thể:

- Mái lợp tôn đã bị gỉ sét gây thấm dột tại nhiều vị trí;

- Gạch lát nền tiết diện nhỏ, phai màu, nhiều vị trí bị vỡ;

- Mặt bậc tam cấp, bậc cầu thang mài Granite đã xuống cấp, phai màu, nứt vỡ;

- Lớp vữa trát tường một số vị trí bị bong rộp;

- Lớp sơn tường, cột, dầm, trần một số vị trí bị thấm mốc, ủa bả;

- Lan can cầu thang: Tay vịn bằng thép hình đã bị gỉ sét;

- Cửa đi, cửa sổ bằng pano kính gỗ đã cong vênh, mối mọt, một số cánh cửa hư hỏng không sử dụng được; hoa sắt cửa sổ bằng thép hình bị gỉ sét, bong tróc;

- Hệ thống điện xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo yêu cầu trong quá trình sử dụng;

- Một số thiết bị PCCC không sử dụng được;

- Các khu vệ sinh chung: Gạch lát nền, gạch ốp tường bong tróc, nhiều vị trí bị vỡ; hệ thống cấp, thoát nước xuống cấp, thiết bị vệ sinh hư hỏng.

b) Nội dung cải tạo: Cải tạo lại phần mái, phần hoàn thiện. Chi tiết cụ thể.

- Cải tạo phần mái:
 - + Thay mới mái tôn;
 - + Xây bổ sung tường thu hồi một số vị trí bằng gạch VXM kết hợp vì kèo bằng thép hình;
 - + Cạo bỏ lớp sơn cũ xà gồ thép hiện trạng (sử dụng lại) và sơn lại; bổ sung thêm xà gồ bằng thép hình;
 - Cải tạo phần hoàn thiện:
 - + Lát lại nền hiện trạng các tầng bằng gạch Granite (ốp toàn bộ chân tường các tầng bằng gạch Granite);
 - + Ốp, lát lại mặt bậc tam cấp, bậc cầu thang bằng đá Granit tự nhiên;
 - + Phá lớp vữa trát tường tại các vị trí bị hư hỏng và trát lại bằng VXM, bả, lăn sơn;
 - + Cạo bỏ lớp sơn cũ tường, dầm, trần tại các vị trí bị bong tróc và bả lại, lăn sơn;
 - + Vệ sinh toàn bộ bề mặt tường, dầm, trần còn lại và sơn lại;
 - + Lan can cầu thang: Cạo bỏ lớp sơn cũ tay vịn lan can và sơn lại;
 - + Thay mới cửa đi, cửa sổ bằng kính an toàn 2 lớp khung nhôm;
 - + Cạo bỏ lớp sơn cũ hoa sắt hiện trạng (sử dụng lại) và sơn lại;
 - + Thay mới toàn bộ hệ thống điện, gồm: Dây dẫn (có dây dẫn chờ điều hoà), ổ cắm, công tắc... và thiết bị (sử dụng lại một số quạt);
 - + Bổ sung thiết bị PCCC.
- Cải tạo các khu vệ sinh chung (tầng 1, 2, 3).
 - + Phá dỡ và xây lại tường hộp kỹ thuật;
 - + Phá dỡ lớp gạch ốp tường, lớp vữa trát tường hiện trạng và ốp lại;
 - + Phá dỡ gạch lát nền hiện trạng và lát lại;
 - + Sàn vệ sinh tầng 2, 3 chống thấm;
 - + Bàn đỡ chậu rửa bằng đá Granit tự nhiên;
 - + Thay mới hệ thống cấp, thoát nước;
 - + Bổ sung trần nhựa;
 - + Thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh;
 - + Thay mới toàn bộ hệ thống điện, gồm: Dây dẫn, ổ cắm, công tắc... và thiết bị.

1.1.10.8. Cải tạo nhà lớp học D, cao 3 tầng (hạng mục số 05 trên bản vẽ mặt bằng quy hoạch tổng thể).

a) Hiện trạng: Nhà cao 3 tầng, diện tích xây dựng 542,1m², tổng diện tích sàn 1.480,9m². Chiều cao nhà 13,95m (nền cao: 0,45m; tầng 1, 2, 3 cao: 3,6m/tầng; mái cao: 2,7m). Giao thông theo phương đứng bằng 2 cầu thang bộ, theo phương ngang bằng hành lang.

- Tầng 1, diện tích xây dựng 542,1m², mặt bằng bố trí: 1 phòng hội trường + sân khấu, 1 phòng thiết bị, 1 phòng học bộ môn;

- Tầng 2, diện tích sàn 469,4m², mặt bằng bố trí: 3 phòng học, 1 phòng học bộ môn, 1 phòng kho;

- Tầng 3, diện tích sàn 469,4m², mặt bằng bố trí: 3 phòng học, 1 phòng học bộ môn, 1 phòng truyền thống.

Hiện tại, một số bộ phận, cấu kiện công trình đã xuống cấp, hư hỏng, cụ

thể:

- Gạch lát nền tiết diện nhỏ, phai màu, nhiều vị trí bị vỡ;
- Mặt bậc tam cấp, bậc cầu thang mài Granito đã xuống cấp, phai màu, nứt vỡ;
- Lốp vữa trát tường một số vị trí bị bong rộp;
- Lốp sơn tường, cột, dầm, trần một số vị trí bị thấm mốc, ủa bần;
- Lan can hành lang, cầu thang: Chiều cao không đảm bảo an toàn; hoa sắt bằng thép hình bị gỉ sét; tay vịn mài Granito đã xuống cấp gây mất an toàn trong quá trình sử dụng;

- Cửa đi, cửa sổ bằng pano kính gỗ đã cong vênh, mỗi một, một số cánh cửa hư hỏng không sử dụng được; hoa sắt cửa sổ bằng thép hình bị gỉ sét, bong tróc;
- Hệ thống điện xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo yêu cầu trong quá trình sử dụng;

- Một số thiết bị PCCC không sử dụng được;
- Sảnh chào chờ bằng khung thép hình, mái lợp tôn đã bị gỉ sét, hư hỏng.

b) Nội dung cải tạo: Cải tạo lại phần hoàn thiện. Chi tiết cụ thể.

- Lát lại nền hiện trạng các tầng bằng gạch Granite (ốp toàn bộ chân tường các tầng bằng gạch Granite);

- Ốp, lát lại mặt bậc tam cấp, bậc cầu thang bằng đá Granit tự nhiên;
- Phá lốp vữa trát tường tại các vị trí bị hư hỏng và trát lại bằng VXM, bả, lăn sơn;

- Cạo bỏ lớp sơn cũ tường, dầm, trần tại các vị trí bị bong tróc và bả lại, lăn sơn;
- Vệ sinh toàn bộ bề mặt tường, dầm, trần còn lại và sơn lại;

- Lan can cầu thang: Thay mới bằng lan can thép hình;
- Lan can hành lang:

- + Phá hoa sắt và xây bổ sung tường bằng gạch VXM;
- + Bổ sung lan can thép hình phía trên;

- Thay mới cửa đi, cửa sổ bằng kính an toàn 2 lớp khung nhôm;
- Cạo bỏ lớp sơn cũ hoa sắt hiện trạng (sử dụng lại) và sơn lại;

- Thay mới toàn bộ hệ thống điện, gồm: Dây dẫn (có dây dẫn chờ điều hoà), ổ cắm, công tắc... và thiết bị (sử dụng lại một số quạt);

- Bổ sung thiết bị PCCC;

- Cải tạo sảnh chào chờ:

- + Tháo dỡ sảnh chào chờ hiện trạng và xây lại;

- + Kết cấu sảnh chào chờ bằng khung thép hình tổ hợp chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép hình.

1.1.10.9. Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ

1.1.10.9.1. Nhà bảo vệ (hạng mục số 08 trên bản vẽ mặt bằng quy hoạch tổng thể): Nhà cao 1 tầng, diện tích xây dựng 22,3m². Chiều cao nhà 4,85m (nền cao 0,45m; tầng cao 3,6m; mái cao 0,8m). Nhà có kết cấu khung BTCT chịu lực. Móng đơn BTCT. Cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ toàn khối. Tường xây gạch VXM. Mái lợp tôn, xà gồ thép hình. Tường, cột, dầm, trần trát VXM, bả, lăn sơn. Nền lát gạch. Bậc cấp ốp, lát đá Granit tự nhiên. Cửa đi, cửa sổ bằng kính an toàn 2 lớp khung nhôm. Dây điện được luồn trong ống nhựa PVC đi ngầm tường, trần.

Chiếu sáng bằng ánh sáng tự nhiên kết hợp với đèn điện. Thông gió bằng tự nhiên kết hợp quạt. Nước mưa từ mái được thu vào ống nhựa PVC, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung.

1.10.9.2. Cổng, hàng rào

- Cổng chính: Lối chính rộng thông thủy 6,88m, 1 cánh mở trượt; kết cấu cánh cổng xếp đóng, mở bằng mô tơ điện. Lối phụ rộng thông thủy 1,45m, 1 cánh mở quay; kết cấu cánh cổng bằng thép hình liên kết hàn. Lối chính cao 6,15m (chiều cao thông thủy 4,75m), trên có mái bằng BTCT. Cổng có kết cấu khung BTCT chịu lực. Móng đơn BTCT. Cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ toàn khối. Tường xây gạch VXM. Tường, cột, dầm, trần trát VXM, bả, lăn sơn.

- Cổng phụ: Rộng thông thủy 3,6m, 2 cánh mở quay; kết cấu cánh cổng bằng thép hình liên kết hàn. Móng đơn BTCT. Trụ cổng xây gạch VXM, có lõi BTCT, cao 3,0m. Trụ cổng trát VXM, lăn sơn.

- Hàng rào:

+ Hàng rào loại 1: Tổng chiều dài 7,2m. Móng đơn BTCT. Trụ xây gạch VXM, có lõi BTCT, cao 2,6m. Tường rào xây gạch VXM, chiều cao 2,4m. Tường và trụ trát VXM, lăn sơn.

+ Hàng rào loại 2: Tổng chiều dài 176,9m. Móng đơn BTCT. Trụ xây gạch VXM, có lõi BTCT, cao 2,3m. Tường rào xây gạch VXM, chiều cao 2,1m. Tường và trụ trát VXM, lăn sơn.

+ Hàng rào thép gai: Tổng chiều dài 124,9m. Móng đơn bê tông xi măng (BTXM). Trụ BTCT, cao 2,1m; lưới thép gai, cao 2,1m.

+ Hàng rào thép: Tổng chiều dài 12,7m. Móng đơn BTXM. Trụ thép hình, cao 2,0m; lưới thép hình, cao 1,8m. Trụ thép hình liên kết với móng BTXM bằng bu lông.

1.1.10.9.3. Hệ thống PCCC

- Bể nước PCCC (1 bể): Kích thước dài x rộng x cao = 14,62m x 7,42m x 3,0m. Đáy, thành và nắp bể bằng BTCT đổ toàn khối. Trát thành bể, láng đáy bể bằng VXM.

- Nhà đặt máy bơm: Nhà cao 1 tầng, diện tích xây dựng 28,3m². Chiều cao nhà 4,5m (nền cao: 0,15m; tầng cao: 3,15m; mái cao: 1,2m). Nhà có kết cấu khung BTCT chịu lực. Móng đơn BTCT. Cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ toàn khối. Tường xây gạch VXM. Mái lợp tôn, xà gồ thép hình. Tường, cột, dầm, trần trát VXM, bả, lăn sơn. Nền đổ bê tông xi măng (BTXM). Cửa đi bằng panô tôn khung thép hình, cửa đi bằng chớp BTCT.

- Chữa cháy ngoài nhà: Bể trụ nước chữa cháy ngoài nhà kết nối với hệ thống đường ống thép, chôn ngầm.

1.6.2.9.4. Sân đường nội bộ

- Sân lát gạch Terrazzo loại 1: Diện tích sân là 2.824,2m². Các lớp kết cấu theo thứ tự từ trên xuống gồm:

- + Lớp gạch Terrazzo;
- + Lớp lót bằng VXM;

- + Lớp BTXM;
- + Lớp bạt lót nền;
- + Nền hiện trạng đầm chặt (sau khi phá dỡ lớp gạch block).
- Sân lát gạch Terrazzo loại 2: Diện tích sân là 1.443,5m². Các lớp kết cấu theo thứ tự từ trên xuống gồm:
 - + Lớp gạch Terrazzo;
 - + Lớp lót bằng VXM;
 - + Lớp BTXM;
 - + Lớp bạt lót nền;
 - + Nền hiện trạng đầm chặt.
- Sân lát gạch Terrazzo loại 3: Diện tích sân là 477,0m². Các lớp kết cấu theo thứ tự từ trên xuống gồm:
 - + Lớp gạch Terrazzo;
 - + Lớp lót bằng VXM;
 - + Nền BTXM hiện trạng.
- Sân bê tông loại 1: Diện tích sân là 716,4m². Các lớp kết cấu theo thứ tự từ trên xuống gồm:
 - + Lớp BTXM;
 - + Lớp bạt lót nền;
 - + Lớp đất tôn nền đầm chặt;
 - + Nền hiện trạng đầm chặt.
- Sân bê tông loại 2: Diện tích sân là 3.270,7m². Các lớp kết cấu theo thứ tự từ trên xuống gồm:
 - + Lớp BTXM;
 - + Lớp bạt lót nền;
 - + Lớp cấp phối đá dăm đầm chặt;
 - + Nền hiện trạng đầm chặt.
- Bó vỉa sân đường nội bộ: Bó vỉa bằng đá tự nhiên kết hợp xây gạch VXM.

1.1.10.9.5. Cấp, thoát nước ngoài nhà

- Cấp nước sinh hoạt: Nước cấp vào bể nước ngầm được lấy từ nguồn nước máy hiện trạng của khu vực; cấp nước đến các hạng mục công trình từ bể nước ngầm. Ống cấp nước bằng ống nhựa chịu áp lực, chôn ngầm.

- Mương thoát nước (B=0,4m): Tổng chiều dài 426,0m. Thành mương xây gạch VXM. Đáy mương đổ BTXM; lớp bạt lót nền. Trát thành mương, láng đáy mương bằng VXM. Nấp mương bằng tấm đan BTCT.

- Hồ ga (13 hố): Bố trí hố ga tại các vị trí kỹ thuật, thay đổi hướng mương hoặc đầu nối giữa các tuyến mương.

1.1.10.9.6. Cấp điện ngoài nhà: Nguồn điện cấp cho các hạng mục công trình lấy từ trạm biến áp của dự án, sử dụng hệ thống dây dẫn bằng cáp ngầm; cáp điện được luồn trong ống nhựa, chôn trong hào cáp.

1.1.10.9.7. Đường dây trung thế và Trạm biếp áp (tổng hợp theo kết quả

thẩm định của Sở Công thương tại Văn bản số 138/SCT-QLNL ngày 10/7/2025), cụ thể:

a) Đường dây trung thế 35kV

- Xây dựng mới tuyến đường dây trung thế 35kV trên không từ cột số 159 ĐZ374E15.3 cấp nguồn cho TBA Trường THPT Quỳnh Châu (xây dựng mới) với chiều dài tuyến khoảng 420m: Trồng mới 05 vị trí cột (gồm 3 vị trí cột đôi và 02 vị trí cột đơn), lắp đặt chụm cột tại vị trí cột đầu nối.

- Dây dẫn: Sử dụng dây nhôm AC70/11 đảm bảo tiêu chuẩn IEC61089-1997, TCVN 50397-1:2006.

- Cầu dao: Sử dụng loại 35kV-630A đảm bảo các tiêu chuẩn TCVN 5768-1993; IEC-265; IEC-694.

- Cột: Sử dụng cột PC(NPC).I-20-190-13; PC(NPC).I-18-190-13 áp dụng theo tiêu chuẩn TCVN 5847:2016, do nhà máy trong nước sản xuất và kết cấu đảm bảo tính cơ lý của đường dây.

- Móng cột: Móng khối bằng bê tông đúc tại chỗ hoặc đúc sẵn tại chỗ; Kết cấu đảm bảo tính cơ lý đường dây; chiều sâu chôn cột đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN 5847:2016.

- Cách điện và các phụ kiện: Tại các vị trí đỡ sử dụng cách điện đứng Polymer 35kV, áp dụng theo tiêu chuẩn IEC 61952:2002; Tại các vị trí néo sử dụng cách điện chuỗi Polymer 35kV, áp dụng theo tiêu chuẩn IEC 61109:2008, ANSI C29.13-2000, TCVN 7998:2009.

- Xà + Giá đỡ cáp: Được gia công bằng thép hình được bảo vệ bằng mạ kẽm nhúng nóng; khoảng cách Fa - Fa và Fa - Đất đảm bảo theo qui phạm hiện hành; Kết cấu xà đảm bảo tính cơ lý đường dây.

- Tiếp địa: Sử dụng tiếp địa cọc tia hỗn hợp, trị số điện trở R_{nd} đảm bảo quy phạm.

b) Trạm biến áp

- Kiểu trạm: Trạm treo.

- Cột: Sử dụng cột PC(NPC).I.12-190-7.2; áp dụng theo tiêu chuẩn TCVN 5847:2016, kết cấu đảm bảo tính cơ lý của đường dây.

- Móng cột: Móng khối bằng bê tông đúc tại chỗ hoặc đúc sẵn tại chỗ; Kết cấu đảm bảo tính cơ lý đường dây; Chiều sâu chôn cột đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN 5847:2016.

- Máy biến áp: Công suất 320kVA-35/0,4kV thỏa mãn các tiêu chuẩn sau IEC 60071; IEC 60076; IEC 60076-10; IEC 60137; IEC60296; IEC 60354; IEC 60437; IEC 60502; IEC 60551; IEC 60815; IEC 61238; IEC 137; ISO 2603; TCVN 8525: 2010; TCVN 6306 -1: 2006; TCVN 6306 -2: 2006; TCVN 6306 -3: 2006; TCVN 6306 -5: 2006.

- Phía trung thế: Đóng cắt phía trung thế sử dụng dao cách ly 35kV đảm bảo tiêu chuẩn IEC 60694 và IEC60265-1; Bảo vệ quá tải và ngắn mạch dùng cầu chì tự rơi có tải 35kV theo tiêu chuẩn IEC60282-2, IEC61109, ANSIC3742; Bảo vệ quá điện áp khí quyển dùng Chống sét van Ôxít kim loại không khe hở lắp đặt ngoài trời 35kV đảm bảo theo TCVN5717; IEC 60099-4, sử dụng dây đồng mềm nhiều sợi (M50) để đấu tháo sét.

- Phía hạ thế: Lắp tủ hạ thế 500V-500A, vỏ tủ được bảo vệ bằng sơn tĩnh

điện; các lộ ra đóng cắt và bảo vệ ngắn mạch, quá tải dùng Aptomat có dòng phù hợp với công suất của từng lộ ra và khả năng mang tải của MBA; bảo vệ quá điện áp khí quyển dùng chống sét hạ thế GZ-500; cáp từ máy biến áp đến tủ hạ thế dùng cáp đồng Cu/XLPE/PVC có tiết diện phù hợp với công suất máy biến áp.

- Tiếp địa trạm: Tiếp địa kiểu cọc tia hỗn hợp, tất cả các chi tiết bằng thép phải được mạ kẽm nhúng nóng, trị số điện trở R_{nd} đảm bảo quy phạm.

1.1.10.10. Thiết bị

- Trang thiết bị phục vụ dạy, học và ăn, ở nội trú (bàn, ghế, bàn, tivi, giường, tủ...);

- Màn hình Led, máy biến áp, thiết bị PCCC, máy bơm nước.

1.1.11. Tổng mức đầu tư: 87.078.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi bảy tỷ, không trăm bảy mươi tám triệu đồng).

1.1.12. Nguồn vốn: Nguồn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn miền Tây tỉnh Nghệ An: 87.078 triệu đồng (trong đó giai đoạn 2021 - 2025 là 36.753 triệu đồng).

1.1.13. Thời gian thực hiện dự án: Không quá 03 năm kể từ ngày khởi công xây dựng.

1.2. Khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Thiết kế BVTC và dự toán;

- Giá gói thầu (đã bao gồm thuế VAT 10%): 1.347.397.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn đồng chẵn);

- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn miền Tây tỉnh Nghệ An: 87.078 triệu đồng (trong đó giai đoạn 2021 - 2025 là 36.753 triệu đồng).

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu: Lựa chọn được đơn vị tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để lập hồ sơ thiết kế đảm bảo an toàn, chất lượng, thẩm mỹ, hiệu quả kinh tế, kỹ thuật và tuân thủ quy định pháp luật, làm cơ sở triển khai dự án đầu tư xây dựng; cụ thể:

- Đảm bảo nhà thầu tư vấn thiết kế có đủ năng lực, kinh nghiệm, đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư đủ điều kiện hành nghề để thực hiện thiết kế phù hợp với quy mô, tính chất công trình.

- Có giải pháp kiến trúc, kết cấu, kỹ thuật, công nghệ hợp lý, an toàn, tiết kiệm và đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ, công năng sử dụng.

- Đảm bảo tính minh bạch, cạnh tranh, công bằng trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Thiết kế chuẩn xác giúp hạn chế thay đổi, phát sinh trong quá trình thi công, tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian và nâng cao hiệu quả đầu tư.

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày - người cần thiết (nếu có)

1.1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu

- Yêu cầu chung: Thiết kế xây dựng công trình phải đảm bảo theo Điều 80 của Luật Xây dựng gồm các yêu cầu chung sau đây:

+ Đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế; phù hợp với nội dung dự án đầu tư xây dựng được duyệt, quy hoạch xây dựng, cảnh quan kiến trúc, điều kiện tự nhiên, khí hậu, văn hóa, xã hội tại khu vực xây dựng;

+ Nội dung thiết kế xây dựng công trình phải đáp ứng yêu cầu của từng bước thiết kế;

+ Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn, bền vững trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống cháy nổ và điều kiện an toàn khác;

+ Ưu tiên sử dụng vật liệu trong nước, sẵn có, thông dụng trên thị trường, dễ tìm kiếm, thay thế.

+ Có giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý; bảo đảm đồng bộ trong từng công trình và với các công trình liên quan; dễ thi công, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng.v.v... bảo đảm điều kiện về tiện nghi, vệ sinh, sức khỏe cho người sử dụng. Khai thác lợi thế và hạn chế bất lợi của điều kiện tự nhiên; ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ, vật liệu thân thiện với môi trường;

+ Thiết kế xây dựng phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định;

+ Nhà thầu thiết kế xây dựng phải có đủ điều kiện năng lực phù hợp với loại, cấp công trình và công việc do mình thực hiện;

- Nội dung lập TKBVTC-DT:

+ Quy mô công trình: Theo nội dung quy mô dự án đã được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 31/7/2025.

+ Yêu cầu về công năng: Bố cục không gian phải hợp lý tầng hạng mục và tổng thể của công trình, đảm bảo không chông chéo khi tổ chức thi công và phát huy hết hiệu quả khi sử dụng; kết cấu chịu lực phải đảm bảo đúng quy phạm, quy chuẩn hiện hành, đảm bảo bền vững và kinh tế.

+ Hồ sơ TKBVTC-DT: Được triển khai trên cơ sở hồ sơ thiết kế cơ sở, quy mô dự án đã được phê duyệt. Các nội dung TKBVTC phải đủ điều kiện để tính toán dự toán chi phí, phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, đảm bảo bền vững, giá thành hợp lý và đủ điều kiện pháp lý để trình Sở Xây dựng phê duyệt và triển khai thi công. Lập TKBVTC chi tiết phù hợp với quy chuẩn, tiêu

chuẩn áp dụng cho công trình đảm bảo sản phẩm tư vấn xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng; tất cả các bản vẽ thiết kế bản vẽ được thể hiện trên khổ giấy A3 trở lên. Hồ sơ TKBVTC-DT phải đảm bảo chất lượng, đúng quy cách, thể hiện đầy đủ các chi tiết, thuận tiện thi công, đúng với nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt và các yêu cầu khác của chủ đầu tư.

+ Dự toán chi tiết và tổng dự toán công trình: Được lập trên cơ sở căn cứ TKBVTC, trong đó tổng dự toán phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng mức đầu tư đã được phê duyệt là 87,078 tỷ đồng. Khối lượng dự toán phải tính đúng, tính đủ theo đúng với hồ sơ TKBVTC bảo đảm phù hợp với quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Nhà nước. Riêng đơn giá vật liệu, nhân công, máy thi công căn cứ công bố giá mới nhất của Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An tại thời điểm lập dự toán.

+ Thuyết minh TKBVTC-DT, thuyết minh kết cấu: Thuyết minh phải nêu rõ nội dung công việc thực hiện, đủ điều kiện để cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quy mô và giải pháp thiết kế phải đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; lập thuyết minh chỉ dẫn kỹ thuật, thuyết minh quy trình bảo trì (với các hạng mục công trình cấp II).

1.2. Nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian và tiến độ thực hiện

- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn miền Tây tỉnh Nghệ An: 87.078 triệu đồng (trong đó giai đoạn 2021 - 2025 là 36.753 triệu đồng)

- Tên cơ quan thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Nghệ An.

- Thời gian, tiến độ thực hiện gói thầu: 30 ngày.

1.3. Số tháng - người hoặc ngày - người cần thiết (nếu có): Theo quy định tại Mục E-CDNT 14.3 Chương II của E-HSMT.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn

2.1. Nhiệm vụ của nhà thầu tư vấn thiết kế: Thực hiện theo Điều 79 của Luật Xây dựng, tuân thủ các quy định của nhà nước, các tiêu chuẩn về thiết kế và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, cụ thể:

a) Yêu cầu bước lập TKBVTC-DT

- Nội dung hồ sơ thiết kế kỹ thuật phải phù hợp với nhiệm vụ tư vấn và thiết kế cơ sở đã được phê duyệt; hình khối kiến trúc đơn giản, hài hòa, đảm bảo tính trang nghiêm; mặt bằng đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư về công năng sử dụng;

- Phương án thiết kế an toàn, tiết kiệm; tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành và các tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường; vật liệu sử dụng thông dụng, có sẵn ở địa phương;

- Phương án thiết kế móng phải dựa trên số liệu về khảo sát địa chất;

- Nhà thầu phải đệ trình phương án thiết kế để Chủ đầu tư thông qua trước khi tiến hành thiết kế chi tiết;

- Thực hiện điều chỉnh, hiệu chỉnh thiết kế và giám sát tác giả trong quá trình thi công theo yêu cầu;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư, trừ những nhiệm vụ không hợp lý ngoài nội dung hợp đồng và trái pháp luật.

b) Nội dung hồ sơ

- Thuyết minh thiết kế, thuyết minh kết cấu, thuyết minh dự toán các chỉ dẫn kỹ thuật phải trình bày rõ ràng, mạch lạc và khoa học;

- Bản vẽ phải thể hiện đầy đủ các kích thước, thông số kỹ thuật, vật liệu chính, đủ điều kiện để lập dự toán chi tiết và lập hồ sơ mời thầu xây lắp. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế;

- Dự toán phải được lập dựa trên bản vẽ thiết kế, tính đúng, đủ khối lượng, phù hợp định mức, đơn giá, các chế độ, chính sách hiện hành. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước chủ đầu tư, trước pháp luật về tính đúng đắn, chính xác, khối lượng và chất lượng hồ sơ TKBVTC-DT.

2.2. Nghiệm thu hồ sơ

a) Sản phẩm tư vấn phải được Chủ đầu tư nghiệm thu theo quy định.

b) Trường hợp thiết kế không đảm bảo yêu cầu thì nhà thầu phải có trách nhiệm hiệu chỉnh khi có ý kiến của các cơ quan thẩm tra, thẩm định.

c) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng sản phẩm bàn giao và bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư khi sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, giải pháp kỹ thuật... không đúng, không phù hợp gây ảnh hưởng đến chất lượng, sai lệch số lượng, khối lượng, giá trị và các yếu tố khác của công trình xây dựng.

2.3. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn thiết kế

a) Nhà thầu thiết kế xây dựng có các quyền sau:

- Yêu cầu chủ đầu tư và các bên liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác thiết kế xây dựng;

- Từ chối thực hiện yêu cầu ngoài nhiệm vụ thiết kế xây dựng và ngoài hợp đồng thiết kế xây dựng;

- Quyền tác giả đối với thiết kế xây dựng;

- Thuê nhà thầu phụ thực hiện thiết kế xây dựng theo quy định của hợp đồng thiết kế xây dựng;

- Các quyền khác theo quy định của hợp đồng thiết kế xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Nhà thầu thiết kế xây dựng phải có các nghĩa vụ sau:

- Chỉ được nhận thầu thiết kế xây dựng phù hợp với điều kiện năng lực hoạt động, năng lực hành nghề thiết kế xây dựng;

- Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật cho công trình; lập hồ sơ thiết kế xây dựng đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế, bước thiết kế, quy định của hợp đồng thiết kế xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm thiết kế do mình đảm nhận trong đó bao gồm nội dung quy định tại Điều 79 và Điều 80 của Luật Xây dựng; chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế của nhà thầu phụ (nếu có). Nhà thầu phụ khi

tham gia thiết kế xây dựng phải chịu trách nhiệm về kết quả thiết kế trước nhà thầu chính và trước pháp luật;

- Giám sát tác giả thiết kế xây dựng trong quá trình thi công xây dựng.
- Không được chỉ định nhà sản xuất cung cấp vật liệu, vật tư và thiết bị xây dựng trong nội dung thiết kế xây dựng của công trình sử dụng vốn nhà nước;
- Bồi thường thiệt hại khi đề ra nhiệm vụ thiết kế, sử dụng thông tin, tài liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, giải pháp kỹ thuật, công nghệ không phù hợp gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình và vi phạm hợp đồng thiết kế xây dựng;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng tư vấn thiết kế xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

2.4. Công việc dựa trên đơn giá và khối lượng;

- Công việc dựa trên đơn giá và khối lượng: Theo quy định tại mẫu số 01A Chương IV của E-HSMT.

- Công việc tính theo lương chuyên gia: Theo quy định tại mẫu số 01C Chương IV của E-HSMT.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng tư vấn được ký kết và có hiệu lực.

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, nhà thầu tư vấn có các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

- Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc.

- Tiến độ công tác báo cáo phải phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu nhưng ít nhất là 07 ngày/lần.

- Mỗi báo cáo yêu cầu tối thiểu 03 bản, trong trường hợp cần thiết phải đáp ứng các yêu cầu bổ sung số lượng của Chủ đầu tư.

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

- Nhà thầu tư vấn phải cung cấp đầy đủ các hồ sơ để chứng minh năng lực kinh nghiệm và bố trí đầy đủ các nhân sự cần thiết để thực hiện gói thầu theo tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật đã nêu tại Chương III của E-HSMT.

- Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ (nếu có) phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ đảm nhận và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực quy định trong E-HSMT.

- Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong E-HSMT trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc cao hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó;

- Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư,

trong thời gian quy định tại E-ĐKCT của hợp đồng, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

- Không được sử dụng tài liệu của chủ đầu tư một cách bừa bãi, tiếp cận và tiết lộ thông tin khi chưa được phép của chủ đầu tư.

- Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình; lập và lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc thực hiện công trình đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ được giao theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình đảm nhận theo pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu trong báo cáo và hồ sơ trình cho chủ đầu tư phê duyệt.

- Báo cáo Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán các hạng mục công trình thuộc dự án theo đúng quy định.

- Bồi thường thiệt hại khi sử dụng thông tin, tài liệu không phù hợp gây ảnh hưởng đến chất lượng công việc và vi phạm hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư.

- Trong trường hợp tiến độ yêu cấp bách Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu bổ sung thêm nhân sự để đảm bảo tiến độ thực hiện.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Trong quá trình thực hiện gói thầu, chủ đầu tư có trách nhiệm

- Cung cấp những văn bản, tài liệu liên quan tới công việc, chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

- Cung cấp các công văn giới thiệu cần thiết để tư vấn liên hệ với các cơ quan giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện công trình (nếu có).

- Nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu gửi đầy đủ hồ sơ nghiệm thu thanh toán theo quy định.